

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2026/HS-ST
Ngày: 30/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Chung
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Nguyễn Bá Lưu
 2. Ông Nguyễn Viết Hải
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Hoàng D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1995 tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị Phương T1, sinh năm 1997 và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền sự; Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, tỉnh Quảng Trị đến nay. Có mặt

- Người bị hại: Ông Hoàng Thanh M, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Phan L, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

3. Chị Trần Thị Phương T1, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2025, Hoàng D phát hiện anh Hoàng Thanh M, sinh năm 1974 (*trú tại thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị - đối diện nhà D*) có nhắn tin gạ gẫm quan hệ bất chính với vợ mình, nên ngày 06/7/2025, D sử dụng tài khoản Facebook Messenger của mình tên là “Dũng H” nhắn tin đến tài khoản Facebook Messenger của M tên là “Minh H1” với các nội dung chửi bới M. Sau đó, M nhắn tin lại thách thức D và hẹn gặp nhau nói chuyện.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2025, sau khi đi làm và uống bia về nhà, D xuống bếp lấy 01 cây rựa đợi anh M về nhà thì sẽ dùng rựa chém anh M để cảnh cáo. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, thấy anh M điều khiển xe mô tô 74L1-207.77 đi ra khỏi nhà, nên D lấy rựa và cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô 74L1-10365 đi theo M. Đi được khoảng 50 mét thì M điều khiển xe mô tô quay đầu lại. Thấy vậy, D chạy đến chặn đầu xe M, rồi xuống xe, cầm rựa ở tay phải và đi vòng sang bên trái xe M, lúc này M đang ngồi trên xe. Sau đó, D vung ngang rựa chém hướng từ phải qua trái hướng vào phía sau lưng M, trúng vào vị trí sau vai trái tạo vết thương hở rách da. Sau đó, D tiếp tục vung ngang rựa chém từ phải qua trái ngang tầm mặt thì M ôm đầu cúi xuống, phần mũi rựa trúng phía đỉnh đầu M gây vết thương hở rách da. Khi M lao ra khỏi xe theo hướng bên phải, D tiến tới phía sau lưng M và dùng rựa chém ngang từ phải qua trái, hướng vào thân người của M đang cúi xuống gây vết thương hở rách da hỗn hợp ở vị trí đầu sau tai phải. Sau khi M bỏ chạy, D đưa cây rựa về cất ở gian bếp nhà mình.

* Tại Kết luận giám định số 1686/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Cây rựa có đặc điểm nêu trên gửi giám định thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Tại Kết luận giám định số 14/KLTTCT-TTPY ngày 24/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Thanh M tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 1155/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp Đà Nẵng kết luận: Trên cây rựa gửi giám định có máu của Hoàng Thanh M.

Thu giữ vật chứng: Hoàng D tự nguyện giao nộp 01 cây rựa dài 61 cm có cán làm bằng gỗ dài 32 cm đường kính 03 cm, trên cán gỗ có ốp bằng kim loại dài 09 cm; lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 29 cm bản dẹt, được mài sắc phần bụng, phần rộng nhất của lưỡi rựa 04 cm, phần hẹp nhất của lưỡi rựa 1,8 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng D và Hoàng Thanh M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và M đã có đơn rút lại đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Hoàng D.

Tại bản cáo trạng số: 249 /CT-VKS ngày 05/03/2026 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng D về tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hoàng D từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự , Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng có liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây rựa dài 61 cm có cán làm bằng gỗ dài 32 cm đường kính 03 cm, trên cán gỗ có ốp bằng kim loại dài 09 cm; lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 29 cm bản dẹt, được mài sắc phần bụng, phần rộng nhất của lưỡi rựa 04 cm, phần hẹp nhất của lưỡi rựa 1,8 cm.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng và giải quyết vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thức hành vi vi phạm, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại lời nói sau cùng bị cáo biết sai, đã nhận thức và tỏ ra biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền xét xử vụ án: Hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Hoàng D đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Q điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị điều tra, truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị để xét xử; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng đã phân công Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án là đúng qui định. Căn cứ khoản 2 điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì vụ án thuộc thẩm quyền tiến hành điều tra của cơ quan an ninh điều tra Công an cấp tỉnh; căn cứ các điều 163, 239 và điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự thì hành vi phạm tội của Hoàng D xảy ra tại địa bàn xã C đã được điều tra, truy tố về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa người bị hại anh Hoàng Minh T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q và người làm chứng vắng mặt; HĐXX xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

[2.1] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Hoàng D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2025, sau khi đi làm và uống bia về nhà, D xuống bếp lấy 01 cây rựa đợi anh M về nhà thì sẽ dùng rựa chém anh M để cảnh cáo. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, thấy anh M điều khiển xe mô tô 74L1-207.77 đi ra khỏi nhà, nên D lấy rựa và cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô 74L1-10365 đi theo M. Đi được khoảng 50 mét thì M điều khiển xe mô tô quay đầu lại. Thấy vậy, D chạy đến chặn đầu xe M, rồi xuống xe, cầm rựa ở tay phải và đi vòng sang bên trái xe M, lúc này M đang ngồi trên xe. Sau đó, D vung ngang rựa chém hướng từ phải qua trái hướng vào phía sau lưng M, trúng vào vị trí sau vai trái tạo vết thương hở rách da. Sau đó, D tiếp tục vung ngang rựa chém từ phải qua trái ngang tầm mặt thì M ôm đầu cúi xuống, phần mũi rựa trúng phía đỉnh đầu M gây vết thương hở rách da. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn công cộng. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên do có mâu thuẫn từ trước với anh M nên trong lúc tức giận bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại, phía bị hại cũng có lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã phối hợp khai báo để giao nộp vật phạm pháp; bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự.

[2.3.] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo và cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

[2.4.] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập không ổn định. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 cây rựa dài 61 cm có cán làm bằng gỗ dài 32 cm đường kính 03 cm, trên cán gỗ có ốp bằng kim loại dài 09 cm; lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 29 cm bản dẹt, được mài sắc phần bụng, phần rộng nhất của lưỡi rựa 04 cm, phần hẹp nhất của lưỡi rựa 1,8 cm bị cáo dùng gây thương tích cho anh M, HĐXX thấy: Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6] Về những vấn đề khác: Đối với hành vi cố ý gây thương tích của H: Hoàng D và anh Hoàng Thanh M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và anh M đã có đơn rút lại đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Hoàng D, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã C để xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[3.] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng D 15(Mười lăm) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án (30/3/2026).

Giao bị cáo Hoàng D cho UBND xã C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu huỷ 01 cây rựa dài 61 cm có cán làm bằng gỗ dài 32 cm đường kính 03 cm, trên cán gỗ có ốp bằng kim loại dài 09 cm; lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 29 cm bản dẹt, được mài sắc phần bụng, phần rộng nhất của lưỡi rựa 04 cm, phần hẹp nhất của lưỡi rựa 1,8 cm

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị ngày 24/03/2026).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai .

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 8;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 8
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung